

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg ngày 20/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg ngày 20/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 2542/QĐ-TTg*) và trên cơ sở tổng hợp, tham mưu của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 56/TTr-SKH-CN ngày 24/3/2026, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 2542/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh; xác định doanh nghiệp làm trung tâm, hạ tầng chất lượng làm nền tảng và chuyển đổi số làm động lực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng. Trong đó, tập trung phát triển ngành trụ cột, sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch; nâng mức độ sẵn sàng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu kỹ thuật quốc tế, nhất là đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh. Qua đó, góp phần giảm rủi ro, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, nâng cao uy tín và năng lực xuất khẩu.

- Hình thành và phát triển hệ sinh thái dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh theo hướng đủ năng lực - tin cậy - liên thông; tăng cường liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu; góp phần nâng cao hiệu lực quản lý, giảm phụ thuộc dịch vụ ngoài tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng tiếp cận thị trường và hoạt động bền vững.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 2542/QĐ-TTg; chủ động lồng ghép triển khai với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan. Đồng thời, huy động nguồn lực theo hướng Nhà nước kiến tạo - doanh nghiệp tham gia - xã hội đồng hành; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư; tranh thủ hiệu quả nguồn hỗ trợ kỹ thuật quốc tế theo đúng quy định và ưu tiên của tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế. Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và trong chuỗi giá trị sản phẩm, góp phần nâng cao năng lực hội nhập và uy tín hàng hóa của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; bảo đảm 100% nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh và nhóm sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ rủi ro cao được rà soát, hướng dẫn hoặc khuyến nghị áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật phù hợp với đặc thù ngành hàng, yêu cầu thị trường và định hướng xuất khẩu.

2. Nâng cao năng lực đo lường của tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ, tin cậy; tăng cường liên kết truy xuất chuẩn đo lường, hiệu chuẩn và bảo đảm độ chính xác của phương tiện đo, chuẩn đo lường, kết quả đo phục vụ sản xuất, kiểm soát chất lượng, thương mại và quản lý nhà nước; từng bước nâng cao năng lực quản trị đo lường trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và sản xuất hàng hóa chủ lực.

3. Tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh; phấn đấu có ít nhất từ 01 đến 02 phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp trọng điểm được đầu tư nâng cấp, mở rộng phạm vi hoạt động hoặc được công nhận, duy trì công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC phù hợp và các hướng dẫn có liên quan của IAF/ILAC/APAC; ưu tiên các lĩnh vực điện - điện tử, cơ khí, vật liệu, môi trường, an toàn thực phẩm, nông sản và các lĩnh vực phục vụ trực tiếp cho ngành, sản phẩm chủ lực của tỉnh.

4. Thiết lập và vận hành hiệu quả đầu mối hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, rào cản kỹ thuật trong thương mại và đánh giá sự phù hợp tại Sở Khoa học và Công nghệ; bảo đảm cung cấp thông tin, cảnh báo, hướng dẫn và tư vấn theo nhu cầu của thị trường, ngành hàng và doanh nghiệp.

5. Hỗ trợ tối thiểu 150 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh xây dựng, áp dụng, duy trì hoặc nâng cấp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và tiêu chuẩn tiên tiến phù hợp với lĩnh vực hoạt động; ưu tiên các hệ thống, tiêu chuẩn gắn với yêu cầu hội nhập, xuất khẩu, chuỗi cung ứng và phát triển bền vững.

6. Tối thiểu 300 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác chuyên môn và chuyên gia của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về tiêu chuẩn quốc tế, đo lường, công nhận, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc, rào cản kỹ thuật trong thương mại và chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý và hội nhập trong tình hình mới.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tăng tối thiểu 30% số doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh áp dụng mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, nhãn điện tử hoặc các giải pháp số hóa thông tin sản phẩm, góp phần nâng cao tính minh bạch, khả năng nhận diện, quản lý chất lượng và đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

8. Từng bước hình thành hệ sinh thái dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại chỗ theo hướng đủ năng lực, đủ độ tin cậy, có khả năng liên thông với hệ thống quốc gia và từng bước tiệm cận yêu cầu thừa nhận quốc tế; góp phần giảm chi phí, thời gian thử nghiệm, hiệu chuẩn, chứng nhận ngoài tỉnh, nâng cao tính chủ động của doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực tổ chức thực hiện

- Nội dung:

+ Rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với yêu cầu hội nhập quốc tế, bảo đảm thống nhất, minh bạch, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

+ Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan của tỉnh, nhất là các chương trình về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, xuất khẩu, chuyển đổi số, năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo.

+ Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng dựa trên rủi ro, lấy kết quả đầu ra và mức độ hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm phân công rõ nhiệm vụ, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm.

+ Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm việc triển khai Kế hoạch đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp, dàn trải.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các hiệp hội, hội doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

2. Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực

- Nội dung:

+ Rà soát, xác định các ngành, lĩnh vực, sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, sản phẩm chủ lực và nhóm sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ rủi ro cao của tỉnh để xây dựng danh mục ưu tiên hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và yêu cầu kỹ thuật của thị trường mục tiêu.

+ Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, tiêu chuẩn phục vụ xuất khẩu, tiêu chuẩn đối với công nghệ mới, công nghệ chiến lược và các tiêu chuẩn liên quan đến phát triển xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số.

+ Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn nội bộ phù hợp với yêu cầu quản trị chất lượng, tham gia chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh.

+ Tăng cường phổ biến, hướng dẫn, cập nhật kịp thời các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật của các thị trường trong nước, quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp nhận diện khoảng cách tuân thủ để có lộ trình đáp ứng phù hợp.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

3. Nâng cao năng lực đo lường phục vụ sản xuất, thương mại và quản lý nhà nước

- Nội dung:

+ Đầu tư, củng cố, nâng cao năng lực kỹ thuật về đo lường theo hướng hiện đại, đồng bộ, tin cậy; ưu tiên các lĩnh vực phục vụ trực tiếp cho các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, điện - điện tử, cơ khí, vật liệu, môi trường, an toàn thực phẩm, nông sản và các ngành, sản phẩm chủ lực của tỉnh.

+ Tăng cường liên kết truy xuất chuẩn đo lường, hiệu chuẩn, kiểm định; nâng cao độ chính xác, độ tin cậy của phương tiện đo, chuẩn đo lường và kết quả đo phục vụ sản xuất, kiểm soát chất lượng, thanh tra, kiểm tra, thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản trị đo lường phù hợp; nâng cao năng lực kiểm soát quá trình đo trong sản xuất, kinh doanh, góp phần giảm sai lỗi, giảm lãng phí, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi, khai thác và chia sẻ dữ liệu đo lường, phục vụ điều hành, giám sát và kết nối với hệ thống quốc gia.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

4. Tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp và công nhận

- Nội dung:

+ Tập trung nâng cao năng lực thử nghiệm, hiệu chuẩn, giám định, chứng nhận trên địa bàn tỉnh; ưu tiên đầu tư nâng cấp, mở rộng phạm vi hoạt động đối với các phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp trọng điểm phục vụ trực tiếp cho các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

+ Hỗ trợ các tổ chức đánh giá sự phù hợp áp dụng, duy trì và mở rộng công nhận theo các tiêu chuẩn ISO/IEC phù hợp và các hướng dẫn có liên quan của IAF/ILAC/APAC; nâng cao mức độ tin cậy, khả năng thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp, góp phần tạo thuận lợi thương mại và giảm phụ thuộc dịch vụ ngoài tỉnh.

+ Tăng cường liên kết, hợp tác chuyên môn với các tổ chức kỹ thuật, tổ chức công nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước và ngoài nước; khuyến khích tham gia các hoạt động so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo và các hình thức đánh giá, công nhận cần thiết theo thông lệ quốc tế.

+ Từng bước hình thành mạng lưới dịch vụ đánh giá sự phù hợp tại chỗ theo hướng đủ năng lực, đủ độ tin cậy, liên thông với hệ thống quốc gia, phục vụ thiết thực nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận; các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

5. Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ và quản trị chất lượng

- Nội dung:

+ Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh xây dựng, áp dụng, duy trì hoặc nâng cấp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và tiêu chuẩn tiên tiến phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

+ Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, chuỗi cung ứng; doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, nông sản, thực phẩm, sản phẩm công nghiệp có yêu cầu cao về chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

+ Hướng dẫn doanh nghiệp đánh giá hiện trạng, xác định khoảng cách tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật của thị trường; xây dựng lộ trình cải tiến phù hợp, khả thi, tiết kiệm chi phí.

+ Khuyến khích doanh nghiệp tích hợp quản trị chất lượng với chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, nhãn điện tử, công bố thông tin sản phẩm, quản trị chuỗi cung ứng và phát triển bền vững.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Nội dung:

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác chuyên môn và chuyên gia của tổ chức, doanh nghiệp về tiêu chuẩn quốc tế, đo lường, công nhận, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc, rào cản kỹ thuật trong thương mại và chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

+ Kết hợp đào tạo theo chiều rộng với đào tạo chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực ưu tiên; chú trọng hình thành đội ngũ chuyên gia nòng cốt của tỉnh có khả năng tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập.

+ Tăng cường liên kết với các cơ quan trung ương, viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội ngành nghề, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp lớn để huy động chuyên gia, chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật tri thức và phương pháp quản trị tiên tiến; gắn đào tạo với yêu cầu thực tiễn, nhiệm vụ quản lý và nhu cầu của doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả ứng dụng sau đào tạo.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu; các tổ chức khoa học và công nghệ; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và tăng cường thông tin, cảnh báo về rào cản kỹ thuật trong thương mại

- Nội dung:

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tăng cường số hóa dữ liệu, kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp và hội nhập quốc tế.

+ Xây dựng, củng cố và vận hành hiệu quả đầu mối hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, rào cản kỹ thuật trong thương

mại và đánh giá sự phù hợp; bảo đảm thực hiện tốt chức năng cung cấp thông tin, cảnh báo, hướng dẫn và tư vấn theo nhu cầu của thị trường, ngành hàng và doanh nghiệp.

+ Thúc đẩy áp dụng mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, nhãn điện tử, hộ chiếu số sản phẩm và các giải pháp số hóa thông tin sản phẩm đối với các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh; nâng cao tính minh bạch, khả năng nhận diện, quản lý chất lượng và đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước, quốc tế.

+ Tăng cường theo dõi, cập nhật, phân tích và cảnh báo sớm các thay đổi về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các rào cản kỹ thuật trong thương mại của các thị trường xuất khẩu trọng điểm; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, giảm rủi ro, giảm chi phí tuân thủ.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

8. Phát triển hệ sinh thái dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại địa phương

- Nội dung:

+ Từng bước hình thành hệ sinh thái dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại chỗ theo hướng đủ năng lực, đủ độ tin cậy, có khả năng liên thông với hệ thống quốc gia và từng bước tiệm cận yêu cầu thừa nhận quốc tế.

+ Khuyến khích phát triển đồng bộ các dịch vụ thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, giám định, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc, tư vấn tiêu chuẩn, quản trị chất lượng và các dịch vụ hỗ trợ tuân thủ khác phục vụ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Ưu tiên phát triển các dịch vụ kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, điện - điện tử, cơ khí, vật liệu, môi trường, an toàn thực phẩm, nông sản và các sản phẩm chủ lực; gắn phát triển hệ sinh thái dịch vụ với mục tiêu giảm chi phí, giảm thời gian gửi mẫu, thử nghiệm, hiệu chuẩn, chứng nhận ngoài tỉnh; nâng cao tính chủ động của doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước lâu dài.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận; các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

9. Tăng cường truyền thông, hợp tác và huy động nguồn lực thực hiện

- Nội dung:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò của tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy xuất khẩu, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hội nhập quốc tế.

+ Tăng cường hợp tác với cơ quan chuyên môn thuộc các Bộ, ngành Trung ương, tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế nhằm tranh thủ kinh nghiệm, công nghệ, chuyên gia và các nguồn hỗ trợ kỹ thuật phù hợp.

+ Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo hướng đa dạng hóa, lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ liên quan; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư và thu hút sự tham gia tích cực của doanh nghiệp.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính hiệu quả, bền vững và lâu dài.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu; các tổ chức khoa học và công nghệ; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ, hợp tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện nhiệm vụ đầu mối; căn cứ nội dung Kế hoạch này, hằng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan xây dựng Kế hoạch chi tiết để tham mưu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí, đề xuất danh mục nhiệm vụ ưu tiên và giải pháp lồng ghép, huy động nguồn lực, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của các đơn vị và căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động lồng ghép nội dung của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Chủ động rà soát nhu cầu hỗ trợ, bố trí nhân lực, đề xuất nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; định kỳ phối hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật có liên quan, Kế hoạch của UBND tỉnh và kết quả triển khai về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh thông qua việc xây dựng các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

5. Các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ; các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận; các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong tuyên truyền, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc và chuyên đổi số; chủ động phản ánh khó khăn, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động đầu tư, nâng cao năng lực quản trị, năng lực kỹ thuật và nguồn nhân lực; tham gia cung cấp dịch vụ, hợp tác chuyên môn, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, công nghệ và nguồn lực; tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg ngày 20/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Loan);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên;
- Các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp;
- LĐVP UBND tỉnh (đ/c Tuấn);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nhưng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

